

Số: 62/CV-A7

TP HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn Alpha Seven
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- 4. Điện thoại:** 028 3736 7187 Fax: 028 3736 7187
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Đình Trạc
- 6. Nội dung thông tin công bố:**
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất 2021 đã kiểm toán
 - Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021 đã kiểm toán
 - Giải trình Báo cáo tài chính năm 2021

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2022 tại đường dẫn:

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>.

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/giai-trinh-bao-cao-tai-chinh.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 06
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính (riêng)	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam, sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 1.011.773.530.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2021 : 1.011.773.530.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

2. Trụ sở hoạt động

2.1 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5 9 0 0 4 3 7 2 5 7

2.2 Thông tin về chi nhánh, công ty con và Công ty liên doanh, liên kết

Thông tin về công ty con tính đến ngày 31/12/2021:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	Tổ 3, hẻm Lý Chính Thắng, phường Chi Lăng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn kim loại, vật liệu xây dựng, nông sản, máy móc thiết bị khác; - Xây dựng công trình đường bộ, đường sắt.	-	80,0%	-	80,0%	-	80,0%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
2.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô 13 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	-	100%	-	100%	-

Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 31/12/2021:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	1016, Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	-	29,0%	-	29,0%	-
3.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Thôn Quán Thè 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

3. Ngành nghề hoạt động

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Buôn bán hàng tiêu dùng (ngoại trừ hàng hoá theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương);
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thương mại;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Nguyên Tiêu	Chủ tịch	22/06/2020	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	26/06/2021	
Ông Đặng Văn Hậu	Thành viên	26/06/2021	
Ông Lee Tong Hun	Thành viên	22/06/2020	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	30/06/2019	
Ông Nguyễn Tường Cột	Thành viên	22/06/2020	26/06/2021
Ông Nguyễn Tuyền	Thành viên	27/04/2018	26/06/2021

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Thành Nhân	Trưởng ban	26/06/2021	17/12/2021
Bà Vũ Thị Hải	Thành viên	26/06/2021	-
Bà Hồ Thị Mỹ Trinh	Thành viên	26/06/2021	-
Ông Võ Sỹ Việt	Trưởng ban	27/04/2018	26/06/2021
Bà Trần Bửu Kiều	Thành viên	21/06/2020	26/06/2021
Bà Trần Thị Kim Cúc	Thành viên	27/04/2018	26/06/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	-
Ông Nguyễn Tường Cọt	Giám đốc	06/05/2016	30/06/2021
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	-
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	-
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 09 đến trang 40.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 5% với hình thức chi trả toàn bộ bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện chi trả cổ tức là trong tháng 2 năm 2022. Sau khi thực hiện chi trả cổ tức, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 1.011.773.530.000 đồng lên 1.062.360.940.000 đồng.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kết toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong Báo cáo tài chính (riêng).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng);
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động (riêng) của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng)

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Tổng Giám đốc

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Số: 2214/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 09 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến vấn đề như sau: tại Thuyết minh V.4, Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn với số tiền lần lượt là 90.203.662.747 đồng và 229.350.000.000 đồng, đây là các khoản cho các cá nhân, tổ chức vay không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 10 tháng 04 năm 2021 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có vấn đề nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo.

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng - Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền



Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		585.249.954.494	31.812.446.116
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	191.694.352.624	394.770.447
111	1. Tiền		191.694.352.624	394.770.447
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		391.892.506.435	29.363.086.879
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	1.882.574.003	1.951.784.606
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	297.055.950.000	689.200.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.4a	90.203.662.747	23.308.440.008
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	2.896.310.565	6.559.653.145
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(145.990.880)	(3.145.990.880)
140	IV. Hàng tồn kho	V.5	645.203.559	-
141	1. Hàng tồn kho		645.203.559	-
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.017.891.876	2.054.588.790
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	80.193.600	163.027.909
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		937.698.276	1.891.560.881
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.323.832.922.293	1.092.488.740.232
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		284.380.375.307	390.582.856.194
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.4b	229.350.000.000	355.628.700.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.6b	55.030.375.307	34.954.156.194
220	II. Tài sản cố định		31.659.767.677	35.570.790.396
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	31.480.186.709	35.476.994.458
222	- Nguyên giá		53.790.391.655	54.376.940.345
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(22.310.204.946)	(18.899.945.887)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	179.580.968	93.795.938
228	- Nguyên giá		371.795.000	241.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(192.214.032)	(147.999.062)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.11	125.899.963	252.139.279
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.765.993.011)	(1.639.753.695)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		60.000.000.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	60.000.000.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.13	947.078.934.010	665.578.934.010
251	1. Đầu tư vào công ty con		80.000.000.000	8.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		867.078.934.010	657.578.934.010
260	VI. Tài sản dài hạn khác		587.945.336	504.020.353
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	587.945.336	504.020.353
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.909.082.876.787	1.124.301.186.348

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		775.396.766.730	22.338.352.313
310	I. Nợ ngắn hạn		415.196.766.730	22.138.352.313
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	7.884.000.449	9.986.787.050
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	4.590.828.666	10.027.074.453
314	3. Phải trả người lao động		369.085.152	828.958.100
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	789.041.096	-
318	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	6.363.636	3.333.333
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.18a	943.787.664	678.539.310
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19a	400.000.000.000	-
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		613.660.067	613.660.067
330	II. Nợ dài hạn		360.200.000.000	200.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.18b	200.000.000	200.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19b	360.000.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.20	1.133.686.110.057	1.101.962.834.035
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.133.686.110.057	1.101.962.834.035
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		120.199.595.432	88.476.319.410
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		88.476.319.410	53.291.672.674
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		31.723.276.022	35.184.646.736
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.909.082.876.787	1.124.301.186.348

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	12.959.069.261	15.206.862.367
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.959.069.261	15.206.862.367
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	10.238.772.801	11.006.068.179
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.720.296.460	4.200.794.188
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	34.731.181.021	35.099.159.145
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	789.041.096	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		789.041.096	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	713.456.081	1.205.193.722
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	51.492.214	(2.925.727.733)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35.897.488.090	41.020.487.344
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		160.782.814	35.162.233
40	13. Lợi nhuận khác		(160.782.814)	(35.162.233)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		35.736.705.276	40.985.325.111
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	4.013.429.254	5.800.678.375
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		31.723.276.022	35.184.646.736

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		35.736.705.276	40.985.325.111
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(33.355.805.472)	(38.817.692.311)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9,V.10,V.11	3.580.713.345	1.782.046.509
03	- Các khoản dự phòng	V.7	(3.000.000.000)	(5.500.840.000)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(34.725.559.913)	(35.098.898.820)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	789.041.096	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.380.899.804	2.167.632.800
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(293.228.281.437)	372.970.003.728
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(3.996.388.555)	11.507.192.394
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.090.674)	(432.417.581)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(7.747.667.378)	(1.720.117.239)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	(63.700.000)
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	384.428.594.102
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(302.592.528.240)	384.428.594.102
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.12,V.10	(60.130.000.000)	(21.957.893.382)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.4a,V.4b	(255.146.399.087)	(477.742.100.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.4a,V.4b	314.529.876.348	319.483.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.13	(297.500.000.000)	(210.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.13	16.000.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	16.138.633.156	5.326.042.445
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(266.107.889.583)	(384.890.950.937)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19a,V.19b	760.000.000.000	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		760.000.000.000	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		191.299.582.177	(462.356.835)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	394.770.447	857.127.282
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	191.694.352.624	394.770.447

Người lập biểu/Kế toán trưởng

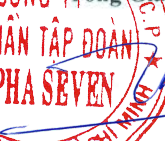


HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Ông Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRÁC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT);
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Ngành Giao thông vận tải đang chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Virus Corona bùng phát từ năm trước gây ra và còn ảnh hưởng đến nay chưa có dấu hiệu giảm. Việc này tác động rất lớn đến nhu cầu đi lại của người dân làm ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hành khách của Công ty. Do đó, doanh thu vận chuyển khách hàng giảm so với cùng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6. Các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết*Công ty con*

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ hân sở hữu
1.	Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn kim loại, vật liệu xây dựng, nông sản, máy móc thiết bị khác; Xây dựng công trình đường bộ, đường sắt.	-	-	-	80,0%	80,0%	80,0%
2.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	-	-	-

Công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối năm			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ hân sở hữu
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	-	-	-
3.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty có 48 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 70 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính (riêng) theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan

đền tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển, ...)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	252.741.600	351.348.597
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	191.441.611.024	43.421.850
Cộng	191.694.352.624	394.770.447

(*) Chi tiết Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Phương Đông	103.499.491.198	1.000.019
- Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Gia Lai	87.918.335.908	-
- Ngân hàng khác	23.783.918	42.421.831
Cộng	191.441.611.024	43.421.850

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	155.434.883	494.000.000
- CN Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai - Cty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	63.342.015	-
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	494.000.000
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	92.092.868	-
Phải thu các khách hàng khác	1.727.139.120	1.457.784.606
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.101.000.000	991.000.000
- Các khách hàng khác	626.139.120	466.784.606
Cộng (*)	1.882.574.003	1.951.784.606

(*) Trong đó, các khoản phải thu quá hạn thanh toán với số tiền là 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	191.000.000	330.200.000
Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	191.000.000	330.200.000
Trả trước cho các bên khác	296.864.950.000	359.000.000
- Trả trước tiền mua cổ phần (*)	296.500.000.000	-
- Công ty CP Kiến Trúc Trẻ	200.000.000	-
- Các người bán khác	164.950.000	359.000.000
Cộng	297.055.950.000	689.200.000

(*) Là khoản tiền trả trước cho các hợp đồng ký cùng ngày 02 tháng 12 năm 2021 để thực hiện mua cổ phần.

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn**4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	4.008.440.008
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	4.008.440.008
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	63.492.221.747	19.300.000.000
- Hồ Thị Thu ⁽¹⁾	30.538.966.746	-
- Trần Thị Quỳnh ⁽²⁾	17.200.000.000	-
- Trương Quang Nhơn ⁽³⁾	9.435.747.733	-
- Mai Xuân Bình ⁽⁴⁾	6.317.507.268	-
- Nguyễn Thế Hùng	-	17.000.000.000
- Nguyễn Thị Diễm Hiền	-	2.300.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn đến hạn	26.711.441.000	-
- Công Ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai ⁽⁵⁾	26.711.441.000	-
Cộng	90.203.662.747	23.308.440.008

(1) Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo Hợp đồng vay vốn số 106/HĐCT ngày 26 tháng 06 năm 2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm.

(2) Là khoản cho Bà Trần Thị Quỳnh theo Hợp đồng vay vốn số 108/HĐCT ngày 20 tháng 11 năm 2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm.

(3) Là khoản cho Ông Trương Quang Nhơn vay theo Hợp đồng vay vốn số 105/HĐCT ngày 26 tháng 06 năm 2021, thời hạn 11 tháng, lãi suất 7%/năm.

(4) Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo Hợp đồng vay vốn số 107/HĐCT ngày 27 tháng 06 năm 2021, thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,2%/năm.

(5) Là khoản cho vay dài hạn đến hạn trả của Công ty TNHH Công Ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai (xem chi tiết mục 4b).

Các khoản cho vay ngắn hạn và dài hạn nêu trên đều không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

4b. Phải thu về cho vay dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	35.617.000.000	-
- Hồ Thị Mỹ Trinh	-	-	35.617.000.000	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	229.350.000.000	-	320.011.700.000	-
- Công ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai ⁽¹⁾	168.650.000.000	-	258.650.000.000	-
- Công ty CP Trồng rừng và Cây CN Đức Long Gia Lai ⁽²⁾	60.700.000.000	-	60.700.000.000	-
- Hồ Thị Thu	-	-	661.700.000	-
Cộng	229.350.000.000	-	355.628.700.000	-

⁽¹⁾ Là khoản cho Công Ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai vay theo Hợp đồng vay vốn số 118/2019/HĐ-CT ngày 25 tháng 8 năm 2019, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, Phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 22 tháng 07 năm 2021 và Hợp đồng vay vốn số 119/2020/HĐCT ngày 18 tháng 3 năm 2020. Thời hạn cho vay lần lượt: 36 tháng và 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay: 7%/năm.

⁽²⁾ Là khoản cho Công ty CP Trồng rừng và Cây CN Đức Long Gia Lai vay theo Hợp đồng vay vốn số 118/2020/HĐCT ngày 18 tháng 3 năm 2020. Thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay: 7%/năm.

Các khoản cho vay ngắn hạn và dài hạn nêu trên đều không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.

5. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	645.203.559	-	-	-
Cộng	645.203.559	-	-	-

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là tấm pin điện mặt trời.

6. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

Chủ yếu là lãi dự thu cho vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6a. Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	2.694.387.130
- Nguyễn Tường Cột (tạm ứng của nhân viên)	-	62.171.000
- Phạm Tiến Dũng (tạm ứng của nhân viên)	-	6.595.000
- Trần Bửu Kiều (tạm ứng của nhân viên)	-	447.953
- Hồ Thị Mỹ Trinh	-	2.158.153.763
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	456.441.695
- Công ty CP Đầu tư và KD Bất động sản Đức Long Gia Lai	-	10.577.719
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	2.896.310.565	3.865.266.015
- Hồ Thị Thu	1.447.100.788	-
- Mai Xuân Bình	174.193.533	774.557.377
- Trương Quang Nhơn	965.239.543	-
- Các đối tượng khác	309.776.701	3.159.922.591
Cộng	2.896.310.565	6.559.653.145

6b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.064.375.501	4.000.000.000
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	4.000.000.000
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	52.965.999.806	30.954.156.194
- Công ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai ⁽¹⁾	36.980.444.498	19.100.177.109
- Công ty CP trồng rừng và cây CN Đức Long Gia Lai ⁽²⁾	15.247.166.667	10.998.166.667
- Các đối tượng khác	738.388.641	855.812.418
Cộng	55.030.375.307	34.954.156.194

⁽¹⁾ Là khoản lãi cho vay dài hạn theo Hợp đồng vay vốn số 118/2019/HĐ-CT ngày 25 tháng 8 năm 2019, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, Phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 22 tháng 07 năm 2021 và Hợp đồng vay vốn số 119/2020/HĐCT ngày 18 tháng 3 năm 2020. Thời hạn cho vay lần lượt: 36 tháng và 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay 7%/năm, lãi vay được trả một lần vào ngày đáo hạn (xem chi tiết mục 4.4b).

⁽²⁾ Là khoản lãi cho vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay số 118/2020/HĐCT ngày 18 tháng 03 năm 2020, thời hạn 48 tháng, lãi suất 7%/năm, lãi vay được trả một lần vào ngày đáo hạn (xem chi tiết mục 4.4b).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		-	-		-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		183.192.291	37.201.411		10.183.192.291	7.037.201.411
- Nguyễn Thế Hùng (phải thu cho vay)	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	10.000.000.000	7.000.000.000
- Lê Phú Hà	Trên 3 năm	183.192.291	37.201.411	Trên 3 năm	183.192.291	37.201.411
Cộng		183.192.291	37.201.411		10.183.192.291	7.037.201.411

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.145.990.880)	(8.646.830.880)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(3.000.000.000)
Hoàn nhập dự phòng	3.000.000.000	8.500.840.000
Số cuối kỳ	(145.990.880)	(3.145.990.880)

8. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bảo hiểm	20.189.733	37.849.312
- Chi phí khác	60.003.867	125.178.597
Số cuối năm	80.193.600	163.027.909

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	163.027.909	166.320.267
- Tăng trong năm	1.344.996.566	308.784.972
- Phân bổ trong năm	(1.427.830.875)	(312.077.330)
Số cuối năm	80.193.600	163.027.909

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí lắp đặt trạm biến áp	224.641.577	-
- Chi phí sửa chữa	303.375.909	504.020.353
- Chi phí khác	59.927.850	-
Số cuối năm	587.945.336	504.020.353

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	504.020.353	68.310.414
- Tăng trong năm	308.181.818	656.654.545
- Phân bổ trong năm	(224.256.835)	(220.944.606)
Số cuối năm	587.945.336	504.020.353

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.870.103.899	21.681.818.182	7.553.203.064	271.815.200	54.376.940.345
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	(586.548.690)	-	-	(586.548.690)
Số cuối năm (*)	24.870.103.899	21.095.269.492	7.553.203.064	271.815.200	53.790.391.655
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	460.783.980	-	3.203.035.064	67.400.000	3.731.219.044
Giá trị hao mòn luỹ kế					
Số đầu năm	12.885.184.267	4.865.185	5.921.890.064	88.006.371	18.899.945.887
Khấu hao trong năm	1.163.179.984	1.760.958.475	435.016.800	51.103.800	3.410.259.059
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	14.048.364.251	1.765.823.660	6.356.906.864	139.110.171	22.310.204.946
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	11.984.919.632	21.676.952.997	1.631.313.000	183.808.829	35.476.994.458
Số cuối năm	10.821.739.648	19.329.445.832	1.196.296.200	132.705.029	31.480.186.709

(*) Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình thể chấp bảo lãnh nhằm đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung cổ đông lớn) tại ngày 31/12/2021 là 4.249.707.768 đồng (Xem tại mục VII.3).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

10. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	241.795.000	241.795.000
Tăng trong năm	130.000.000	130.000.000
Tăng do mua mới	130.000.000	130.000.000
Giảm trong năm		
Số cuối năm (*)	371.795.000	371.795.000
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>58.625.000</i>	<i>58.625.000</i>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	147.999.062	147.999.062
Khấu hao trong năm	44.214.970	44.214.970
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	192.214.032	192.214.032
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	93.795.938	93.795.938
Số cuối năm	179.580.968	179.580.968

11. Bất động sản đầu tư

Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Cơ sở hạ tầng (*)</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm (*)	1.891.892.974	1.891.892.974
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	1.639.753.695	1.639.753.695
Khấu hao trong năm	126.239.316	126.239.316
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	1.765.993.011	1.765.993.011
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	252.139.279	252.139.279
Số cuối năm	125.899.963	125.899.963

(*) Là các kì ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang					
- Quyền sử dụng đất 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh (*)	-	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
Cộng	-	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000

(*) Là Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 003781 vào tháng 10 năm 2021 giữa Bà Trần Thị Lan Phương với Công ty. Giấy chứng nhận chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở tại số 97/2 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

13. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	80.000.000.000	80.000.000.000	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-
Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	-	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (1)	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	867.078.934.010	867.078.934.010	-	657.578.934.010	657.578.934.010	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (2)	447.578.934.010	447.578.934.010	-	447.578.934.010	447.578.934.010	-
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (3)	202.000.000.000	202.000.000.000	-	210.000.000.000	210.000.000.000	-
Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông (4)	217.500.000.000	217.500.000.000	-	-	-	-
Cộng	947.078.934.010	947.078.934.010	-	665.578.934.010	665.578.934.010	-

(1) Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ).

(2) Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306050079 ngày 02/10/2008 và thay đổi lần thứ 8 ngày 16/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngành nghề hoạt động chính là bất động sản. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (số đầu năm là 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ).

(3) Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

(4) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông (số đầu năm là 0 cổ phiếu, tương đương 0% vốn điều lệ).

(*) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	7.884.000.449	9.986.787.050
- Công ty Cổ Phần VES	7.500.000.000	9.650.000.000
- Các đối tượng khác	384.000.449	336.787.050
Cộng (*)	7.884.000.449	9.986.787.050

(*) Trong đó, các khoản phải trả quá hạn thanh toán với số tiền là 0 đồng.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	-	-	133.481.613	(133.481.613)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.747.667.378	-	4.013.429.254	(7.747.667.378)	4.013.429.254	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	750.000	(750.000)	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.279.407.075	-	1.123.516.302	(2.834.280.577)	568.642.800	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	28.032.644	(19.276.032)	8.756.612	-
Cộng	10.027.074.453	-	5.299.209.813	(10.735.455.600)	4.590.828.666	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau :

Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%,

Hoạt động khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm này	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.736.705.276	40.985.325.111
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(5.311.843.284)	448.091.854
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.188.156.716	448.091.854
+ Chi phí khấu hao xe vượt 1,6 tỷ	275.016.804	275.016.804
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	913.139.912	173.075.050
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.500.000.000)	-
+ Cổ tức từ đầu tư vốn	(6.500.000.000)	-
Thu nhập chịu thuế	30.424.861.992	41.433.416.965
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	30.424.861.992	41.433.416.965
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%	3.515.020.355	-
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 20%	26.909.841.637	41.433.416.965
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10% và 20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.733.470.363	8.286.683.393
- Thuế TNDN (10%)	351.502.036	-
- Thuế TNDN (20%)	5.381.968.327	8.286.683.393
Thuế TNDN được miễn giảm (**)	(1.720.041.109)	(2.486.005.018)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.013.429.254	5.800.678.375

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(**) Căn cứ theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, Công ty thoả mãn các điều kiện được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản chi phí lãi vay trái phiếu phát hành.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu nhận trước của Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai về cho thuê tài sản.

18. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền đặt cọc thuê ki ốt, bến bãi, đặt cọc	421.460.000	368.959.940
- BHXH, BHYT, BHTN	477.750.325	276.386.559
- Phải trả khác	44.577.339	33.192.811
Cộng	943.787.664	678.539.310

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược của Công ty TNHH MTV Kim Khánh về cho thuê mặt bằng.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị	Giá trị
Trái phiếu phát hành⁽¹⁾	400.000.000.000	-
Hồ Minh Thành	80.000.000.000	-
Hoàng Thị Kim Hiếu	80.000.000.000	-
Nguyễn Thị Lệ Hòa	80.000.000.000	-
Nguyễn Thị Út	80.000.000.000	-
Trần Văn Phương	80.000.000.000	-
Cộng	400.000.000.000	-

⁽¹⁾ Đây là các khoản huy động vốn bằng việc phát hành trái phiếu riêng lẻ theo mệnh giá bằng Đồng Việt Nam bao gồm 2 (hai) Trái Phiếu với tổng mệnh giá là 400.000.000.000 đồng, chi tiết:

- Trái phiếu DL1H2122001: tổng giá trị: 200.000.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, đáo hạn vào ngày 16 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Trái phiếu DL1H2122002: tổng giá trị: 200.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, đáo hạn vào ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Lãi suất 8%/năm, lãi vay được thanh toán theo kỳ hạn trả nợ lãi là 6 tháng/lần. Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không tài sản đảm bảo.

Mục đích phát hành trái phiếu là tăng quy mô vốn hoạt động và thực hiện chương trình, dự án đầu tư của công ty, cụ thể như sau:

- Mua tối đa 10.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai: 300.000.000.000 đồng.

- Bổ sung vốn lưu động: tối đa 100.000.000.000 đồng.

19.b Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	360.000.000.000	360.000.000.000	-	-
Đặng Vũ Bình ⁽¹⁾	70.000.000.000	70.000.000.000	-	-
Nguyễn Thanh Lâm ⁽²⁾	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-
Nguyễn Tuấn Vũ ⁽³⁾	60.000.000.000	60.000.000.000	-	-
Nguyễn Tường Cột ⁽⁴⁾	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-
Võ Thị Thu Hằng ⁽⁵⁾	70.000.000.000	70.000.000.000	-	-
Cộng	360.000.000.000	360.000.000.000	-	-

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ông Đặng Vũ Bình theo Hợp đồng số: 03/HĐMT ngày 21 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm, ngày tính lãi bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ông Nguyễn Thanh Lâm theo Hợp đồng số: 01/HĐMT ngày 12 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm, ngày tính lãi bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

⁽³⁾ Là khoản vay của Ông Nguyễn Tuấn Vũ theo Hợp đồng số: 02/HĐMT ngày 20 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm, ngày tính lãi bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

⁽⁴⁾ Là khoản vay của Ông Nguyễn Tường Cột theo Hợp đồng số: 05/HĐMT ngày 29 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm, ngày tính lãi bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(5) Là khoản vay của Bà Võ Thị Thu Hằng theo Hợp đồng số: 04/HĐMT ngày 28 tháng 10 năm 2021. Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay: 7%/năm, ngày tính lãi bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	53.291.672.674	1.066.778.187.299
Tăng trong năm trước	-	-	-	35.184.646.736	35.184.646.736
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	35.184.646.736	35.184.646.736
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	88.476.319.410	1.101.962.834.035
Số dư đầu năm nay	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	88.476.319.410	1.101.962.834.035
Tăng trong năm nay	-	-	-	31.723.276.022	31.723.276.022
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	31.723.276.022	31.723.276.022
Giảm trong năm nay	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	1.011.773.530.000	1.049.485.820	663.498.805	120.199.595.432	1.133.686.110.057

20b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.011.773.530.000	1.011.773.530.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	101.177.353	101.177.353
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu phổ thông	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu phổ thông	101.177.353	101.177.353
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động bến bãi	5.854.837.254	10.907.110.484
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	1.147.775.545	4.162.475.543
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	5.956.456.462	137.276.340
Cộng	12.959.069.261	15.206.862.367

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hoạt động bến bãi	5.870.694.746	6.196.095.777
- Giá vốn hoạt động vận chuyển	1.926.812.437	4.805.107.217
- Giá vốn hoạt động điện mặt trời	2.441.265.618	4.865.185
Cộng	10.238.772.801	11.006.068.179

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi cho vay	28.225.559.913	35.098.898.820
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.621.108	260.325
- Cổ tức nhận được từ việc đầu tư vốn	6.500.000.000	-
Cộng	34.731.181.021	35.099.159.145

4. Chi phí tài chính

Là khoản chi phí lãi vay trái phiếu phát hành.

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí lương phải trả cho nhân viên.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	1.184.919.806	1.458.536.782
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	675.582.838	620.588.222
- Thuế, phí và lệ phí	19.276.032	3.000.000
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(3.000.000.000)	(5.500.840.000)
- Các chi phí khác	1.171.713.538	492.987.263
Cộng	51.492.214	(2.925.727.733)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	974.100.154	2.314.226.022
- Chi phí nhân công	3.553.756.514	4.295.190.691
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.580.713.345	1.782.046.509
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.296.501.813	2.980.924.768
- Các chi phí bằng tiền khác	2.598.649.270	3.413.986.178
Cộng	14.003.721.096	14.786.374.168

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Thành viên chủ chốt	Mối quan hệ
Bà Hồ Thị Mỹ Trinh	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc
Bà Trần Bửu Kiều	Nguyên thành viên BKS
Ông Nguyễn Tường Cọt	Nguyên thành viên HĐQT, nguyên Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 30/06/2021)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thành viên chủ chốt	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Bà Hồ Thị Mỹ Trinh	Cho vay	3.877.003.974	-
	Lãi cho vay	1.261.257.581	3.032.756.503
	Thu hồi nợ vay	39.494.003.974	14.383.000.000
	Thu hồi lãi vay	3.419.411.344	3.098.575.343
Ông Phạm Tiến Dũng	Tạm ứng	8.400.000	23.100.000
	Hoàn tạm ứng	14.995.000	23.100.000
	Chi khác	104.454.000	23.100.000
Bà Trần Bửu Kiều	Tạm ứng	6.000.000	8.000.000
	Hoàn tạm ứng	6.447.953	7.552.047
Ông Nguyễn Tường Cột	Tạm ứng	28.500.000	74.900.000
	Hoàn tạm ứng	90.671.000	107.211.000
	Cho vay	80.000.000.000	-

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Ban Giám đốc)

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Ông Nguyễn Tường Cột	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30/06/2021)	91.438.462	143.507.385
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	115.005.000	104.018.615
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	121.905.000	105.843.615
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	87.087.500	107.811.904
Cộng		415.435.962	461.181.519

Trong năm, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

2b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	Công ty con nắm giữ đến ngày 6 tháng 12 năm 2021 và đã thoái vốn hết.
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty liên doanh (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 49% vốn điều lệ)
Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chung cổ đông lớn
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Công ty con (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất Động Sản ĐLGL	Công ty con của Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai
Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Mua hàng			
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Thuê ki ốt	1.056.000.000	1.056.000.000
	Thuê xe buýt	633.600.000	480.000.000
	Thuê mái nhà	264.000.000	-
Bán hàng			
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Cho thuê xe	218.181.819	305.454.544
- Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Thu tiền điện	519.158.781	-
- Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Thu tiền điện	1.204.729.613	-
Hoạt động khác			
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Cho vay	8.240.600.000	1.230.400.000
	Lãi cho vay	306.893.798	322.677.166
- Công ty CP Đầu tư và KD Bất động sản Đức Long Gia Lai	Lãi cho vay	-	5.632.514
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Nhận cổ tức trước đầu tư	8.000.000.000	-

Ngoài ra, Công ty dùng tài sản của Công ty để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại mục VII.3).

Ghi chú: Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Số dư cuối kỳ các bên liên quan khác

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (riêng)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số dư cuối kỳ của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.2, V.3, V.4, V.6.

3. Tài sản đảm bảo

Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.9), Công trình này đã được dùng để bảo lãnh nhằm đảm bảo thanh toán cho khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

4. Báo cáo theo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;

	Doanh thu dịch vụ bến	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	Doanh thu điện mặt trời	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.854.837.254	1.147.775.545	5.956.456.462	12.959.069.261
Giá vốn hàng bán	5.870.694.746	1.926.812.437	2.441.265.618	10.238.772.801
Lợi nhuận gộp	(15.857.492)	(779.036.892)	3.515.190.844	2.720.296.460
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.907.110.484	4.162.475.543	137.276.340	15.206.862.367
Giá vốn hàng bán	6.196.095.777	4.805.107.217	4.865.185	11.006.068.179
Lợi nhuận gộp	4.711.014.707	(642.631.674)	132.411.155	4.200.794.188
- Sản xuất điện.				

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 5% với hình thức chi trả toàn bộ bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện chi trả cổ tức là trong tháng 2 năm 2022. Sau khi thực hiện chi trả cổ tức, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 1.011.773.530.000 đồng lên 1.062.360.940.000 đồng.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kết toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng.

TP. Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Đông Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC